| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỜ ĐỎ**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 238/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2020
V/v: *"Ly hôn giữa chị H và anh L"*.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thành Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Dương Hùng Dũng**
2. Ông **Lương Hùng Dũng**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thiện L**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2009 chị và anh Nguyễn Thiện L quen biết nhau. Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và được đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2010 chị và anh L cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 17/02/2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn và chăm sóc vợ con. Khi đó, chị đã nhiều lần khuyên can anh L và nói sự việc cho cha, mẹ chồng biết để cùng khuyên can, nhưng anh L vẫn không hề sửa đổi. Sự việc kéo dài đến tháng 9/2019 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã về nhà cha, mẹ chị sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L không có lần nào đến gặp chị hay gọi điện thoại để yêu cầu đoàn tụ. Nay chị nH thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phương Anh (nữ), sinh ngày 14/11/2013. Từ khi ly thân do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Thiện L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.**

## NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H khởi kiện anh Nguyễn Thiện L có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Nguyễn Thiện L được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thiện L cưới nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị H khai, chị và anh L sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo

làm ăn và chăm sóc vợ con. Khi đó, chị đã nhiều lần khuyên can anh L và nói sự việc cho cha, mẹ chồng biết để cùng khuyên can, nhưng anh L vẫn không hề sửa đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến phải ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L không có lần nào đến gặp chị hay gọi điện thoại để yêu cầu đoàn tụ. Nay chị nH thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L. Còn anh L, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh L có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị H và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh L cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương Anh. Xét thấy, Phương Anh hiện do chị H nuôi dưỡng và chị H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phương Anh. Cho nên, Hội đồng xét xử giao Phương Anh cho chị H nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Thiện L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nH lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nH lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nH yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Thiện L.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thiện L.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương Anh (nữ), sinh ngày 14/11/2013 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thiện L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thiện L, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nH lời khai của đương sự là tự thỏa thuận, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nH lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 013275 ngày 21 tháng 7 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nH:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Sang**